

# Tạp Chí Độc và Viết

Số 3

Bất Định Kỳ



Dịch. Tác. Luận. Thơ. Truyện. Kịch. Tùy.

# 2021

Bạn đọc có thể vào đường link dưới đây để tìm đọc 110 bài viết và 12 cuốn sách lưu trữ của tác giả Ngu Yên, đọc và tải xuống miễn phí.

[https://independent.academia.edu/TienNguyen228?from\\_navbar=true](https://independent.academia.edu/TienNguyen228?from_navbar=true)

Xin bấm vào nút: Follow. Academia sẽ chuyển bài đến tận email khi có bài mới lên mạng.

Tháng 8, 2021

## MỤC LỤC

- 1- Thơ Zuhair Abu Shayib (Palestine. 1958 - )
- 2- Giá Trị Thời Gian Cá Nhân. Đoàn Luận.
- 3- Khi tôi 14 tuổi, dì tôi dẫn đi ăn trưa rồi nói:  
Alexis Rhone Fancher. Thơ dịch.
- 4- Nhà Văn Lão Thành. Thơ
- 5- Khen Chê Không Mất Tiền Mua. Phiếm Luận.
- 6- Ông Từ. Somerset Maugham (1874-1965)  
Truyện Ngắn.
- 7- Giới Thiệu Kịch 10 phút;  
Đường 12. David Nice. Kịch dịch.
- 8- Giới thiệu sách:  
Brief Answers To The Big Questions,  
Stephen Hawking. Ngu Yên dịch tiếp theo.

## THƠ ZUHAIR ABU SHAYIB

Thi sĩ Palestine. Sinh 1958 tại Dayr al-Ghusun. Tốt nghiệp cử nhân văn chương tại đại học Yarmouk ở Jordan. Hai tác phẩm ấn bản: *Địa Lý Của Gió và Nghi Vấn*, 1986, và *Những Tình Huống*. 1987.

Thơ ông trình bày kinh nghiệm sâu sắc của người dân Palestine, chia sẻ những khổ đau của dân tộc, và đối kháng với bất công. Ông trở thành một trong những nhà thơ đương đại đầy hứa hẹn.

### *Những Câu Hỏi Tạo Con Sốt*

*Còn bao lâu nữa các người tự phỉnh phờ  
vết thương điên dại  
bằng hình tượng Vườn Treo Babylon?*

*Còn bao lâu nữa các người kiên trì  
chờ đàn ngựa đến đây  
và trắng rừng  
tỏa sáng*

*Các người, quan tài vô tội kia của ai  
treo trong cửa sổ?*

*Còn bao lâu nữa  
các người trì hoãn chưa chịu viết*

*để giam cầm đôi mắt trong mây mù?*

## Fever of Questions

For how long will you amuse your  
wild wound  
with images of the Hanging Gardens?

And for how long will you remain patient for horses  
to come  
and the jungle moon  
to shine  
You, whose innocent coffin  
hangs in the window?

For how long  
will you postpone writing  
and imprison your eyes in a cloud?  
(Bản Anh ngữ: May Jayyusi và Jeremy Reed.)

## Tử Đạo

*Người ta tìm thấy anh ấy  
                  xanh dờn, sáng ngời, giữa cánh đồng.  
Khi kéo tay anh lên  
cổ bên dưới hóa thành trái tim*

*Người ta kể:  
                  hạt lúa mì nở bông dưới tay áo.  
Người ta kể:*

*Đàn chim mang máu anh  
bay tìm cô em họ yêu dấu.  
Anh sẽ trở về  
cùng núi lửa trở hoa  
tràn ngập lại sữa trong đôi vú mẹ.*

*Khi họ tìm thấy anh xanh màu ánh sáng  
khâm liệm anh bằng ngàn nụ hoa hồng,  
trải bầu trời rộng đặt anh nằm lên đó  
rồi gói đầu anh lên mặt trời.*

## Martyr

They found him  
luminous, green, in the field.  
When they raised his hands  
the grasses under them had turned to hearts.

It is said:  
wheatstalks bloomed beneath his sleeves.

It is said:

The birds carried his blood  
to his beloved cousins.

He shall return

blossoming with volcanoes  
and fill again his mother's breasts.

When they found him green as light  
they shrouded him with rose buds,  
they spread out the sky to lay him on  
and made the sun his pillow.

(Bản Anh ngữ: May Jayyusi và Naomi Shihab Nue.)

## *Có Thể Xảy Ra*

*Từ nguồn ánh sáng nào  
ngày hiện thân?*

*Trái đất đã tự làm gì, treo lơ lửng*

*Biển có thể nào bị hỏa hoạn?*

*Bằng ánh sáng nào*

*ta đi trên đường đến rặng đông?*

*Âm ba có thể chịu đựng*

*muối mặn có thể chịu đựng*

*buổi sáng, như viên đạn, có thể chịu đựng*

*Hãy dừng chân, hỡi anh cao lớn bảnh trai*

*chúng ta đi từ máu mình đến máu dân tộc*

*nhưng chưa bao giờ đến nơi*

*đã chạy trốn máu của chúng ta*

*để bị bao vây và truy nã.*

*Thương tích mang trong hành trang*

*chịu đựng những gì sắp xảy đến*

*trong khi vượt đại dương.*

*Có thể chịu đựng tử vong*

*có thể chịu đựng câm lặng*

*có thể chịu đựng buổi sáng, như viên đạn.*

## *Probabilities*

*From what source of light  
does the day occur?*

Does the earth propitiate itself  
and the seas catch fire?  
By what light  
do we shell the roads until daybreak?  
And the sound is bearable  
and the salt is bearable  
and the morning, like the bullets, is bearable.  
Stop, you tall, handsome one  
we pass from our blood to our blood  
and never arrive  
and take flight to our blood  
and siege pursues us  
The wound in our suitcases  
bears our features  
while it is carried by sea.  
    And death is bearable  
    and silence is bearable  
    and the morning, like bullets, is bearable

(Bản Anh ngữ: May Jayyusi và Jeremy Reed.)

Đoản Luận

# Giá Trị Thời Gian Cá Nhân

Ngư Yên

## 1. Vai trò của thời gian.

Thời gian của một người là một dòng vô hình nhưng có thật, đóng khung người đó từ lúc sinh ra cho đến khi chết. Sự vô hình này được ý thức chứng nhận. Một loại vô hình thực tế, ở giữa vô hình thực sự và vật chất cụ thể.

Dòng thời gian cá nhân hiện diện như một cái nền kéo dài, trên đó, con người sinh hoạt, tư duy, vui buồn, sướng khổ, thành công, thất bại ... cho đến lúc hấp hối. Dòng thời gian cá nhân đóng vai trò quan trọng cho mỗi người vì khả năng nối liền tất cả những gì tạo thành tiểu sử của người đó và khả năng liên kết với những dòng thời gian cá nhân khác như dòng thời gian của vợ quán quít với dòng thời gian của chồng, của mẹ cha, của con cháu, và của xã hội...

Hầu hết người bình thường cho rằng, giá trị của thời gian nằm ở chỗ “mất”. Thời gian đã qua, không thể trở lại. Ảnh hưởng trực tiếp của thời gian là quá khứ. Nhưng vượt qua cái “mất,” giá trị cao hơn của thời gian là “trao đổi.” Hiệu quả trực tiếp của thời gian là có hạnh phúc hay không.

Đây là một cách ẩn dụ về giá trị của thời gian: Mỗi người sinh ra được cung cấp đồng đều một túi tiền, nhưng không thể đếm, không thể biết có bao nhiêu. Từ lúc vừa lọt lòng mẹ cho đến khi hấp hối, mỗi ngày, mỗi người chỉ được phép tiêu pha một đồng, chỉ một đồng, dù muốn nhiều hơn cũng không có.

Nếu người nào không biết dùng tiền để làm gì, tự động, đồng tiền cũng biến mất. Vì mỗi ngày chỉ sở hữu một đồng, không ai giàu nghèo hơn ai. Túi tiền đó là chứng minh sự bình đẳng nhất mà con người đã mang theo trong số mệnh của họ. Nhưng xét về việc tiêu tiền, họ lại không bình đẳng, mỗi người khác nhau. Có người chỉ mới dùng vài đồng, túi tiền đã cạn. Thậm chí, có trẻ sơ sinh chưa kịp dùng, túi đã trống không. Theo lịch sử nhân loại, cho đến nay, 2021, có tài liệu ghi nhận như Gerontology Research Group và Guinness World Records, người tiêu pha nhiều tiền nhất là bà Jeanne Calment (\*), đã sử dụng 44,694 đồng. Về phía đàn ông, tuy năng động và phung phí, nhưng người chi tiêu lớn nhất, ông Jiroemon Kimura, chỉ xài 42,394 đồng.

Nếu một đồng là một ngày. Người sống lâu nhất là bà Calment, người Pháp, 44, 694 đồng, tức là 122 năm và 164 ngày. Còn ông Kimura có đời sống 116 năm 54 ngày.

Câu chuyện ẩn dụ trên cho thấy khái niệm về trao đổi của thời gian.

## **2, Nghệ thuật sống là trao đổi với thời gian.**

Trước khi đi sâu vào chi tiết trao đổi, chúng ta cần phân biệt hai loại thời gian: thời gian cá nhân và thời gian vũ trụ. Thời gian vũ trụ bắt đầu từ lúc vũ trụ ra đời cho đến khi vũ trụ bị hủy diệt. Dòng thời gian này bao gồm thời gian nhân loại, thời gian lịch sử, thời gian xã hội, thời gian tập đoàn, mà thời gian cá nhân chỉ là một phần nhỏ, rất nhỏ, trong đó. Tương tự như một giây đồng hồ trong hàng tỷ thế kỷ. Tuy trong lý thuyết Lỗ đen (the black hole) của

Stephen Hawking đã chứng minh, thời gian vũ trụ sinh ra từ lúc Big Bang phát nổ và chấm dứt khi đi qua lỗ đen. Sau đó thời gian sẽ bắt đầu trở lại năm đầu tiên, năm số một. Nhưng chứng minh này đúng hay sai không ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian cá nhân. Thời gian này chỉ quan trọng đối với người cư ngụ mang nó và những người có liên hệ giao tiếp.

Như vậy, **một người dùng một khoảng thời gian nhất định, bị bắt buộc phải trao đổi, nên trao đổi thứ gì và trao đổi như thế nào, để đời sống tiến gần hạnh phúc?**

- Giá trị của thời gian là vô giá. Không ai có thể tìm lại thời gian đã mất. Và thời gian sẽ tự động mất. Một ngày qua đi là một ngày không bao giờ có lại. Diễn tiến này bình đẳng đối với mọi người, vua cũng như dân, trắng cũng như đen, người già cũng như con trẻ, người khỏe cũng như người bệnh.
- Giá trị thời gian khi trao đổi lại không giống nhau. Sự khác biệt đa dạng và cách biệt. Ví dụ, cùng một giờ, bác sĩ có thể kiếm 300 đồng, trong khi người phu thợ chỉ kiếm được 10 đồng.
- Giá trị thời gian bị ảnh hưởng bởi những định luật tự nhiên và của xã hội, Ví dụ như mưa bão, nhiễm trùng, bệnh tật, tai họa... và của xã hội như luật pháp, chính thể, nội quy công ty và những ràng buộc bất thành văn như tập quán, thói quen...
- Giá trị thời gian bị chi phối bởi tính ngẫu nhiên. Ngẫu nhiên tuyệt đối hay xác suất, hay định mệnh? Việc này chưa ai giải quyết một cách khoa học. Vì vậy, cứ tạm đồng ý, ngẫu nhiên chi phối giá trị thời gian bởi những bất ngờ.

Trình bày một số yếu tố về giá trị thời gian cho thấy thời gian cá nhân là một thứ gì đặc biệt, cao quý, không thể thay thế mà bình thường chúng ta thường lãng quên, phung phí, hoặc trao đổi với

những thứ quá rẻ, những thứ có giá trị thấp, khiến cho đời sống thua lỗ, thiệt thòi, thiếu hạnh phúc mà không biết.

Trở về câu chuyện ẩn dụ. Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ có và phải tiêu pha một đồng thời gian, nếu không xài cũng sẽ mất, chẳng phải một người khôn ngoan sẽ muốn dùng cái vốn cao quý của mình để trao đổi, mua bán, với những thứ có giá trị đứng hàng thứ hai, thứ ba, thứ mười.... không lẽ mua lấy nhưng thứ ở hạng một trăm, một ngàn? Ví dụ: một người dùng thời gian trong một ngày để đánh bài, cá độ thì giá trị sẽ không bằng một người khác vui chơi với vợ con suốt một ngày. Ví dụ: một người sử dụng sáu tháng để kế hoạch buôn sừng khuếch đại chiến tranh, thì giá trị thời gian của ông không bằng một người đi làm hàng ngày trong sáu tháng, kiếm tiền nuôi gia đình và giữ giường máy xã hội hoạt động. Chưa kể, nếu có người khác, trong sáu tháng đó, đã nghiên cứu khoa học hoặc văn chương cho lợi ích chung.

Dù biết hay không, giá trị thời gian cá nhân vẫn đứng hạng nhất. Những thứ tự giá trị tiếp theo của mỗi người khác nhau theo định luật: *Hạnh phúc của người nào là do người đó tự chọn.*

Mỗi người do sở thích và sở học, cùng với giáo dục gia đình và truyền thống dân tộc, mà chọn lựa giá trị trong đời sống khác nhau. Có người chọn công danh, có người chọn tiền bạc, có người chọn gia đình... Những thứ tự càng xuống thấp, càng rơi vào bóng tối. Những giá trị như cờ bạc, hút xách, đĩ điểm ... là những cấp bậc không có giá trị gì bao nhiêu. Có giá trị cao, giá trị trung bình, giá trị thấp và vô giá trị.

Sẽ có người hỏi rằng, làm sao để định giá trị thứ này hơn thứ kia? Mỗi người có sở thích riêng, có

tôn giáo riêng, có kiểu sống riêng, làm sao thấy giá trị giống nhau, dù chỉ trong mức độ tương tự?

### 3. Sinh Tồn và Thăng Hoa.

Người ta thường nói, phải biết chọn việc gì quan trọng để làm, vì một người không có đủ thời giờ để làm hết mọi việc mà người đó muốn. Quan điểm này hoàn toàn đúng trên lý thuyết. Khi thực hành, sẽ vấp câu hỏi: Như thế nào là việc quan trọng? Chọn lựa mức độ quan trọng theo tiêu chuẩn nào? Phải chăng đời sống con người là đi tìm hạnh phúc? Nếu vậy, Phải chăng nên chọn làm những gì có hiệu quả tiến gần đến hạnh phúc?

Hạnh phúc tuy có nhiều cách hiểu và trải qua kinh nghiệm khác nhau, có thể nói là tùy vào mỗi người, nhưng truy lùng đến ngọn ngành, hạnh phúc phải hội đủ hai điều kiện: có ý nghĩa và có cảm tính. Có thể giải thích chi tiết hơn, hạnh phúc luôn luôn đi kèm theo sự hữu ích và cảm giác tốt đẹp tạo ra sung sướng kéo dài thành bình an. Trong đời sống hàng ngày, người ta thường dùng chữ và nghĩa hạnh phúc một cách cầu thả. Tôi xem phim, thấy một nhân vật bắn giết tuyên bố rằng, anh ta cảm thấy hạnh phúc khi giết người. Đó không phải là cảm giác hạnh phúc, chỉ là cảm giác thỏa mãn sau khi báo thù hoặc sau khi thi hành dưới động lực tâm lý bệnh hoạn. Sung sướng và hạnh phúc cũng thường xuyên bị lầm lẫn. Sung sướng chỉ là một phần của hạnh phúc. Sung sướng chưa phải là hạnh phúc.

Ý nghĩa của hạnh phúc có thể xác định một trong ba tiêu chuẩn hoặc cả ba:

- Sinh tồn: Bản năng sinh tồn là lý do khiến con người sợ chết, Bất kỳ trong tình huống

nào, con người cũng sẽ tận hết sức mình để sống sót. Nếu có thể sống còn, có thể tồn tại, có thể khoẻ mạnh, đó là ý nghĩa căn bản của hạnh phúc.

- Vì sự sống của một người có giới hạn nên bản năng sinh tồn kéo dài bằng sinh sản. Chức năng sinh sản tạo ra tình yêu, tình phụ mẫu, tình con cái. Và cần phải sinh ra tài sản để sinh sống và nuôi dưỡng... Sinh hoạt này đưa đến sự bảo vệ và đầu tư tài sản đang có. Thành đạt và sở hữu những thứ này tạo cho hạnh phúc có ý nghĩa.
- Bản năng sinh tồn không chỉ để sống qua ngày, mà muốn sinh tồn phải vươn lên để tránh tai họa diệt vong trong tương lai. Bản năng thăng hoa khiến con người làm cho đời sống từ vật lý đến tinh thần, mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn. Thăng hoa tạo ý nghĩa cho hạnh phúc,

Khi đạt được ý nghĩa hạnh phúc, tự nhiên sẽ có cảm giác sung sướng, hài lòng, bình an. Tuy nhiên, nếu những cảm giác này đến từ những thứ không thuộc về ba loại ý nghĩa hạnh phúc nêu trên, hoặc đến từ sự quá độ, vượt lên các bản năng sinh tồn, sinh sản, thăng hoa, sẽ không phải là hạnh phúc thật sự. Đó chỉ là cảm giác của trọc phú, sở Khanh, tội phạm, lạm quyền, thủ lợi, ... từ "cái tôi" đã sẵn si mù quáng.

Thứ tự giá trị của đời sống được sắp xếp theo mức độ tạo ra hạnh phúc. Mỗi người sẽ có bậc thang khác nhau và cường độ hạnh phúc khác biệt trong khi đánh giá đời sống. Điểm nhấn, bậc thang và cường độ thay đổi theo sở học, sở thích, hoàn cảnh xã hội và sự biến chuyển của tâm lý. Ví dụ: Đối với Khổng tử và Socrates, sau giá trị thời gian là giá trị

của những gì nằm trong phạm vi thăng hoa. Họ lấy thời gian trao đổi sở học, trao đổi sinh hoạt giúp những người khác tiến bộ, hiểu biết thêm. Ví dụ: Một người vợ dùng thời gian trao đổi niềm vui làm vợ, làm mẹ, làm bà ngoại, phát triển sinh tồn và bảo vệ di sản, người vợ đó có hạnh phúc dù trải qua những cảm giác buồn sâu, thất vọng, lo âu.

#### 4. Nghệ thuật dùng thời gian trao đổi.

Ông Hitler dùng thời gian trao đổi một hệ lý tưởng và tạo chiến tranh, giết Do Thái và tàn sát nhân sinh. Tôi chắc rằng ông có cảm giác sung sướng khi thắng trận, nhưng ông không thể có hạnh phúc. Tôi tin rằng Chúa và Phật đều có hạnh phúc, cho dù đời sống chấm dứt như thế nào, họ đã trao đổi thời gian cá nhân để tu tập, rao giảng những từ bi, bác ái, yêu thương, giúp đỡ... thuộc vào phạm vi thăng hoa.

Đề tiếp cận hạnh phúc, chỉ có thể tiếp cận, vì không bao giờ có được hạnh phúc hoàn toàn, một người cần phải dùng thời gian cá nhân ở hạng nhất và trao đổi những thứ có giá trị ở những hạng tiếp theo, hạng nhì, hạng ba .... hạng mười, nhưng đừng trao đổi với hạng 50,,, 100... Những người quanh năm rượu chè cờ bạc, làm sao có hạnh phúc, cho dù họ có nhiều phút giây bay bổng vì say sưa hoặc trúng nhiều tiền.

Dĩ nhiên, những ai có trí tuệ và kinh nghiệm sống đều biết rõ, hạnh phúc không phải là bài toán. Không thể sở hữu như vật cụ thể. Hạnh phúc trước hết là cảm giác về tình trạng sống, vượt cao hơn, là tinh thần. Hạnh phúc dài lâu thuộc về trạng thái tinh thần. Bất kỳ thứ gì vô hình như thời gian, tình

thần, dù được xác nhận thực tế vẫn là vô hình. Nghĩa là bí ẩn, còn nhiều điều chưa hiểu rõ.

Hạnh phúc không đến một mình. Luôn luôn kéo theo một số cảm giác phụ như chán nản, buồn rầu, đau khổ ...v...v... Một người hạnh phúc không có nghĩa là không đau khổ, không buồn rầu. Miễn là những cảm giác phụ này không kéo dài và lớn hơn trạng thái hạnh phúc. Khi một cảm giác phụ kéo dài, sẽ trung hòa trạng thái hạnh phúc và hạnh phúc sẽ giảm dần. Đến một lúc, hạnh phúc sẽ biến mất. Trạng thái của cảm giác phụ sẽ trở thành chính yếu hiện diện trong đời sống của một người. Người đó mất hạnh phúc.

## **Ngư Yên.**

Ghi:

(1) Bà Jeanne Calmen sinh 1875, qua đời 1997, thọ 122 năm 164 ngày. Mỗi năm là 365 ngày, Như vậy, 22 năm là 44,530 ngày, Tổng số ngày của bà sống là 44,694.

(2) Ông Jiroemon Kimura sinh 1897, qua đời 2013, thọ 116 năm 54 ngày. Tổng số ngày là 42,394.

# Khi tôi vừa 14 tuổi, dì tôi dẫn đi ăn trưa rồi nói:

Alexis Rhone Fancher

Ngu Yên dịch

(Trích, The Best American Poetry 2016, trang 34.)

*Không bao lâu nữa, cháu sẽ có vú. Nấm sẽ mọc  
lên bờ ngực phẳng phiu chôn bãi mìn.*

*Con trai sẽ xuất hiện, bạn cùng lớp, hoặc con ông  
làm vườn.*

*Chồn hôi bu quanh. Những con mắt nâu đeo theo  
ráo riết.*

*Cha mẹ không ưa cậu ấy, kẻ quỷ quái,  
kẻ trốn học, kẻ lêu lổng giữa đêm lang bạt.*

*Bạn thân xem cậu không ra gì.  
Nhưng cậu ấy đánh cắp tâm tư của cháu,*

*Đã khắc tên cậu vào trái tim đồ rục chưa?  
Quấn nhau vụng về nụ hôn đầu không đúng thời  
mê dại.*

*Cậu cắm trại ngủ ngoài cửa sổ, dụ dỗ rủ rê  
cho cháu lén trèo ra, rơi cạm bẫy đang chờ tình tự,*

*Cứ tiến tới, cảm dỗ cậu bằng mây mờ quyến rũ.  
Nằm xuống ghế sau trong xe Ford trên đỉnh  
Mulholland (\*),*

*xúc động hoa mắt, miệng cậu không rời đỉnh vú,  
những ngón tay tôn thờ tung hứng háng hện thể.*

*Chẳng bao lâu cậu lừa dối chuyển sang yêu em  
cháu*

*cô em đã có lần thương chị nhất trên đời.*

(\*) Mulholland: Con đường ở phía tây của Los Angeles và quận Ventura, chạy quanh núi, mang tên Mulholland Highway. Nơi thường dùng để đóng phim, quay video, và xuất hiện trong tiểu thuyết.



## Alexis Rhone Fancher

Làm thơ, viết truyện, chụp ảnh...

Năm 2018 đoạt giải The Pagolin Prize về thi ca, Thơ văn xuất hiện trên các văn đàn như Rattle, Verse Daily, Vox Popull, Slipstream, Plume, The Pedestal Magazine ...

Hiện đang sống với chồng và con ở San Pefro, California

When I turned fourteen, my mother's  
sister took me to lunch and said:

soon you'll have breast. They'll mushroom on your  
smooth chest land mines.

A boy will show up, a schoolmate, or the gardener's  
son.

Pole-cat around you. All brown-eyed persistence.

He'll be everything your parents hate, a smart  
aleck,

a dropout, a street racer on the midnight prowl.

Even your best friend will call him a loser.

But this boy will steal your reason, have you

writing his name inside a scarlet heart, entwined  
with misplaced passion and a bungled first kiss.

He'll bivouac beneath your window, sweet-talk you  
until you sneak out into his waiting complications,

Go ahead, tempt him with your newfound glamour.

Tumble into the backseat of his Ford at the top of  
Mulholland,

flushed with stardust, his mouth in a death-clamp  
on your nipple,  
his worshipful fingers scatting sacraments on your  
clit.

Soon he will deceive you with your younger sister,  
the girl who once loved you most in the world.

From Ragazine.

# Nhà Văn Lão Thành

Ngũ Yên

Khi người viết được tặng tên mới:

“nhà văn lão thành.”

Có nghĩa:

ông rất cô đơn,

gần như bị xua đuổi.

Giới viết trẻ tuy cung kính nhưng lánh xa.

Nhà văn già như cây mọc củ chôn dưới đất,  
bên trên cành lá xác xơ.

Giới viết già

đã số qua đời.

Một số ít sót lại giống như ca sĩ.

Khi phỏng vấn, khen nhau không tiếc lời,.  
về nhà

chẳng bao giờ nghe nhau hát.

Nhà văn lão thành như trái keo chín mùi,  
trên đỉnh cây nhiều gai

không ai mất công leo hái.

Chờ gió lớn, ông phải tự lật mình,  
rụng xuống.

Có ai lượm chưa?

Muốn viết nên viết lúc trẻ.  
Khi không cần đọc giả nhưng cần tình nhân.  
Người viết trẻ luôn luôn muốn làm sự phụ.  
Tự nhiên thôi,  
không cần phải tranh giành.  
Tự nhiên thôi,  
khi già đủ  
sẽ trở nên lão thành.

Lão thành 老成 nghĩa: tuổi cao thành tựu.  
Không hẳn như vậy,  
lão thành 老盛 nghĩa: thóc lúa cũ chờ cúng

Ghi:

Chữ “Thành” trong từ điển Hán Nôm, Chữ thứ năm theo thứ tự từ trên xuống.

<https://hvdic.thivien.net/hv/th%C3%A0nh>

Phiếm Luận

Khen Chê

Không Mất Tiền Mua.

Ngu Yên

Anh bạn thi sĩ, Nguyễn Bá Trạc, cho tôi một lời khuyên, khi mới vừa bước chân vào xóm văn chương. Anh nói: *“Ai khen mình, dù không đúng, cũng vui. Nếu khen đúng, lại càng vui hơn. Ai chê mình, dù không đúng, cũng buồn. Nếu chê đúng, lại càng buồn hơn.”* Thật là chí lí. Tôi có hàng trăm kinh nghiệm về chuyện này. Trong các loại chê, lời vợ chê là đau đớn nhất, lưu trữ lâu dài nhất, thông thường là đúng nhất. Nếu biết sửa đổi những gì vợ chê, những người đàn ông đó đều trở thành thiên tài. Còn lời vợ khen thì sao? Đề phòng, sắp tổn tiền.

Tôi thường gặp những người hay tuyên bố: *“Nếu khen đúng nên tỏ vẻ khiêm nhường. Nếu chê đúng, phải nhận mà sửa sai.”* Lý thuyết này chỉ để nỏ, ít khi hữu hiệu. Đa số những ai nói điều trên, họ thuộc thành phần mang mặt nạ. Những ai tin tưởng lời khuyên trên, thuộc vào hạng nhẹ dạ.

Có lẽ xã hội nào cũng vậy, riêng trong xã hội Việt, lời khen, lời chê là hai thứ được sử dụng bừa bãi

nhất. Tiếp theo là sự đáp trả, phản hồi của lời khen chê, cũng cầu thả không kém. Đôi khi, trở thành khốc liệt và thù hận dai dẳng.

Gặp nhau ngoài đường hoặc vào chốn đông người, chúng ta thường nghe, đàn ông khen đàn bà: - *"Hôm nay cô đẹp quá."* Câu trả lời thông thường e thẹn một cách sung sướng, tuy từ chối nhẹ nhàng, mà cầm chặt không thả: - *"Anh quá khen," hoặc "trời ơi, hôm nay em trúng số."* Những cô quen thuộc chiến trường, tiền pháo hậu ngăn, sẽ vừa trả lời, vừa báo động: - *"Em mà đẹp gì, vợ anh mới đẹp,"* hoặc *"em đẹp sao bằng chị."*

Phụ nữ khen phụ nữ đẹp, giỏi, có tài, mặc thời trang đúng điệu, trang sức đắt tiền ... là lời lẽ thông dụng như mỗi lần gió thổi hoa lung lay. Nhất là khi miệng khen, mắt nhìn nơi khác, nghĩa là, rung cây không chờ trái rụng. Hầu hết thể loại này được xếp và hạng lịch sự và xã giao. Núp sau bình phong lễ phép, tha hồ nói ngược. Tôi đã từng nghe một cô khen cô kia, hơi bị lé lé kim: - *"Ánh mắt chị mơ màng quá."*

Nhưng điểm nhấn ở đây là việc khen quá lời trước mặt nhau, sau đó, quay lưng, bàn tán; trở về nhà, gọi điện thoại; chê không tiếc lời. Như thể người khen kia là ai xa lạ khác và người bị chê như kẻ thù. Có điều gì ngược ngạo, buồn cười, cay đắng, khó giải thích.

Đó là chưa kể những lời khen lười câu để nhử mồi, lời khen lười hái để móc ruột, lời chê giáng họa để vu khống, lời chê nhận chìm để mình được trôi lên. Rumi nói: *"Im lặng là ngôn ngữ của Chúa, còn những lời khác là lời dịch sai, dịch dờ."* (*Silence is the language of God, all else is poor translation.*)

Trong thực tế, ngày nào còn miệng lười, ngày đó còn lời khen chê. Bản chất của khen chê không

phải tệ hại, như con dao giúp cho việc gia chánh thêm tốt đẹp, nhưng có người lại dùng để đâm sau lưng. Nếu khen đúng chỗ, chê đúng điều, mục đích và hiệu quả của khen chê rất cần thiết trong đời sống.

Phải chăng quan điểm trên đưa đến phẩm chất và thẩm mỹ của trung thực? lời khen chê trung thực có thâm mỹ? Lời khen chê trung thực hay và đẹp?

Khi bỏ đi những mục đích như nịnh bợ, lấy lòng, khôn khéo, trục lợi, ghét bỏ, ganh tỵ, âm mưu ... lời khen chê sẽ xuất hiện ít hơn và chính xác hơn. Không cần phải nói ra sự thật. vì chẳng có ai biết rõ sự thật để nói, nhưng mỗi người khi nói, sẽ tự biết mình có trung thực hay không.

Cổ nhân có câu, đánh lưởi bảy lần trước khi nói. Dù đánh lưởi vài chục lần, nếu không trung thực thì đừng nói. Đâu có ai bắt mình phải khen hoặc chê. Im lặng và cười cầu huê là đủ rồi. Thân ái ở ánh mắt, thiện cảm nơi mỉm cười, đâu cần phát ngôn. Phát thanh bữa bãi thông thường như phun nước miếng vào người khác, sau đó tự phun nước miếng vào mình và nhận thêm nước miếng của người đối diện phun lại.

Nên tiết kiệm lời khen ý chê càng nhiều càng tốt. Khi cần phải khen chê, nên trung thực. Người ta nói, *thuốc đắng dã tật*, nhưng *nói thật mất lòng*. Như vậy, thuốc đắng làm sao cho dễ uống. Nói thật làm sao cho khỏi mất lòng. Việc này thuộc về nghệ thuật thẩm mỹ. Khen hoặc chê trung thực bằng lời lẽ hay và đẹp là nghệ thuật thuyết phục. Không liên quan đến du thuyết, cầu tài, cầu lợi. Càng không nên làm lẫn với khéo léo. Lễ phép, nói cho vừa lòng nhau. Lời khen chê phải như tặng phẩm thay vì phỉnh phờ hoặc trừng phạt. Nhận được tặng phẩm

ai mà chẳng thích, nhưng nếu là tặng vật giả, trước sau gì họ cũng nhìn ra.

Trong kinh thánh, có ngụ ngôn “Cái Lưới.” Món ăn ngon nhất, nấu bằng lưới. Món ăn dở nhất, nấu bằng lưới. Tôi nghiệp cái lưới. Nó chỉ làm công. Giật dây phía sau, chính là tấm lòng. Tôi nghiệm ra một điều, khen chê khó biết được đúng hay sai, thật hay giả, nhưng lòng thành thật khi nói, rất dễ nhận ra.

Ngu Yên.

Truyện Ngắn

## THE VERGER

Của Somerset Maugham

Ông Từ (\*)

Ngu Yên dịch

(\*) Tên gọi người phục vụ như quản gia trong nhà thờ.



William Somerset  
Maugham

(1874-1965)

Văn sĩ Anh, sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch. Một trong vài tác giả lãnh tiền nhuận bút cao nhất trong thập niên 1930.

Được bầu chọn là một trong những nhà văn viết truyện ngắn hay nhất lúc đương thời.

*“Tất cả những phản bội  
đều có khả năng mang lại  
những thành công tốt đẹp hơn.”  
Lời người dịch.*

Chiều hôm đó, có lễ rửa tội tại công trường St. Neville. Albert Edward Foreman vẫn mặc chiếc áo trùm cũ. Ông cất chiếc áo mới có những nếp gấp đều đặn và cứng tượng như không phải dệt bằng lông alpaca mà bằng đồng lâu năm. Áo dùng cho đám tang và đám cưới. (Nhà thờ St. Peter ở Neville là nơi được giới thời trang yêu chuộng trong những buổi lễ như thế này) Hôm nay, ông chỉ mặc chiếc áo đẹp thứ hai nhưng rất thỏa mãn vì nó là biểu tượng cao quý cho chức vụ của ông. Khi cởi ra, đi về, không còn áo trùm, ông cảm giác bối rối, tưởng chừng không mặc đủ y phục. Ông vất vả vì chiếc áo, hấp ướt rồi ủi cho thật thẳng. Trong 16 năm trời làm ông từ ở nhà thờ này, đã kế thừa rất nhiều áo trùm, nhưng không thể nào vứt bỏ chúng dù đã sờn rách. Cả chồng áo cũ, gói gọn gàng bằng giấy nâu, nằm sắp hàng tề chỉnh trong ngăn kéo cuối cùng của tủ quần áo trong phòng ngủ.

Ông lặng lẽ bận rộn, thay tấm che bằng gỗ sơn trên vách đá cẩm thạch phía trước, bưng chiếc ghế để dành cho bà lão ốm yếu, sắp qua một bên. Chờ cha sở thay xong áo trong phòng lễ phục để ông có thể dọn dẹp trong đó trước khi trở về nhà. Hiện thời, ông thấy cha đi ngang qua nhà thánh, cúi đầu trước bàn thờ cao, rồi bước xuống lối đi, nhưng vẫn còn mặc áo lễ.

Ông tự hỏi. “Không biết cha đang bận mình chuyện gì đây? Chắc cha không biết mình muốn về nhà nhâm nhi uống trà?”

Cha sở này mới được bổ nhiệm. Có khuôn mặt đồ bưng, sinh động, khoảng trên 40 tuổi. Albert Edward vẫn nuối tiếc cha sở tiền nhiệm. Một linh mục bảo thủ. Rao giảng thông thả với giọng nói trong sáng. Thường đi ăn tối với những giáo dân trí thức. Trong nhà thờ, cha thích mọi thứ đơn giản,

không bao giờ gây ra chuyện khó xử. Không giống như cha sở mới, chuyện gì cũng tọc mạch. Nhưng Edward là người rộng lượng. Nhà thờ St. Peter nằm trong khu phố giàu sang với nhiều giáo dân ngoan đạo. Cha sở mới đến từ miền viễn đông và không ngờ ông đã nhanh chóng hòa nhập vào giáo đoàn thượng lưu một cách kín đáo. Edward nhận xét: *“Tất cả những vợ vãi này, từ từ, rồi cha sẽ hiểu.”*

Theo lối đi ra, đến gần, có thể nói chuyện không cần phải lớn tiếng ở nơi thờ phượng, cha dừng lại.

*“Ông từ, ông có thể đến phòng lễ phục một lát không? Tôi có chuyện muốn nói.”*

*“Vâng, thưa cha.”*

Cha sở chờ ông đến, rồi hai người cùng đi lên nhà thờ.

*“Con nghĩ, lễ rửa tội hay quá. Thật là vui, em bé ngưng khóc ngay khi cha bồng nó,”*

Linh mục cười nhẹ: *“Tôi nhận thấy các em bé thường phản ứng như vậy. Sau nhiều năm làm lễ, tôi có kinh nghiệm với các cháu.”*

Đây là lòng tự hào ngấm ngấm. Gần như cha có khả năng làm cho các bé sơ sinh nín khóc khi bồng chúng lên và đón nhận lòng ngưỡng mộ thích thú của các bà mẹ, các ý tá, theo dõi cách vị linh mục dỗ dành em bé trên đôi tay áo thụng. Ông từ biết, cha sẽ rất vui khi được khen ngợi về tài năng này. Cha bước đến trước, đi vào phòng lễ phục, Edward vô cùng ngạc nhiên khi thấy hai thành viên trong hội đồng quản trị giáo xứ đang hiện diện ở đó. Không biết họ đến hỏi nào. Họ gật đầu vui vẻ với ông.

*“Xin chào ông tướng,” “Xin chào ông quý tộc,” Edward chào từng người. Cả hai đều lớn tuổi. Đều giữ chức vụ này lâu năm gần bằng thời gian ông làm ở nhà thờ. Họ đang ngồi trên chiếc bàn đẹp mà cha sở cũ đã mua về từ Ý nhiều năm trước. Vị linh mục ngồi xuống chiếc ghế trống giữa hai người. Edward đứng đối diện qua chiếc bàn, cảm giác lo âu, không biết chuyện gì. Ông vẫn còn nhớ lần trước người chơi đàn organ trong nhà thờ gặp rắc rối, gây nhiều phiền phức cho mọi người. Ở nhà thờ như St. Peter, Neville, không thể để xảy ra chuyện gì bê bối. Khuôn mặt đỏ của vị linh mục thể hiện sự dễ chịu nhưng cương quyết. Hai người kia có vẻ hơi bồn chồn.*

*Ông từ nghĩ thầm: “Chắc cha quá rầy họ, cố gắng thuyết phục họ làm việc gì nhưng họ không thích. Đúng là như vậy, để rồi xem.”*

Nhưng sự suy nghĩ không phải là đặc điểm nổi bật và sắc sảo của ông. Đứng yên với thái độ tôn trọng nhưng không khúm núm. Trước khi nhận nhiệm vụ tôn giáo này, ông đã từng phục vụ ở những ngôi nhà cao cấp, vì vậy, muốn cho ông nghĩ việc là chuyện khó có thể xảy ra. Khởi sự, ông làm việc như tiểu đồng trong gia đình của một hoàng tử làm nghề kinh doanh. Thăng tiến từng bước một, từ vị trí thứ tư lên đến người hầu cận hàng đầu, chỉ một năm, ông trở thành quản gia cho một góa phụ, rồi làm quản gia có hai người phụ tá cho vị đại sứ về hưu, cho đến khi công việc ở nhà thờ St Peter cần người. Ông cao gầy, nghiêm túc, có phẩm cách. Trông giống như một công tước hoặc tối thiểu là diễn viên chuyên đóng vai công tước trong các tuồng cổ điển. Ông tế nhị, cương quyết và tự tin, Với cá tính như vậy, khó buộc tội.

Cha sở nhanh nhẹn bắt đầu.

“Ông từ, chúng tôi có điều khó xử muốn nói với ông. Ông đã làm việc ở đây nhiều năm. Tôi nghĩ, ngài quý tộc và ông tướng cũng đồng ý với tôi, ông đã hoàn tất nhiệm vụ và làm hài lòng tất cả những người chung quanh.” Hai thành viên hội đồng quản trị gật đầu. “Nhưng rồi một hôm, tôi nhận thấy một tình cảnh hết sức khác thường mà tôi có nhiệm vụ phải thông báo cho những người có trách nhiệm trong nhà thờ. Hôm đó, tôi ngạc nhiên vì đã phát hiện ra ông không biết đọc, cũng không biết viết.”

Khuôn mặt bị phụ bạc của ông từ không tỏ ra chút nào xấu hổ. Ông trả lời: “Thưa cha, cha sở trước đây đã biết điều này. Cha đã nói không sao, không khác biệt gì. Cha cũng luôn luôn nói, có rất nhiều nền giáo dục trên thế giới chỉ vì thị hiếu.”

Ông tướng kêu lên: “Đây là điều kỳ dị nhất mà tôi được nghe. Ý của ông là ông đã ở nhà thờ này suốt 16 năm mà chưa bao giờ phải đọc và viết”

“Thưa ngài, năm 12 tuổi, tôi khởi sự làm việc. Đầu tiên là giúp nhà bếp, người đầu bếp đã cố gắng dạy tôi nấu nướng, nhưng dường như việc đó không phải là sở trường của tôi. Tiếp theo, từ việc này đổi qua việc kia. Tôi không bao giờ có thời giờ để học. Tôi chưa bao giờ thật sự thấy nhu cầu này cần thiết. Tôi nghĩ, một số người trẻ đã lãng phí nhiều thời giờ quý báu để đọc, trong khi họ có thể làm những gì hữu ích hơn.”

Nhà quý tộc lên tiếng: “Nhưng ông không muốn biết tin tức trên báo hoặc viết thư hay sao?”

“Thưa ngài, không. Dù không đọc, không viết tôi cũng đã xoay sở đời sống một cách tốt đẹp. Bây giờ, từ những cuối năm gần đây, họ đăng tải tất cả những hình ảnh trên báo, nhờ vậy, tôi biết khá rõ chuyện gì đang xảy ra. Vợ tôi là người có học. Nếu tôi muốn viết thư, cô ấy sẽ viết giùm. Tôi không

*phải là đàn ông xuôi theo may rủi.” Cả hai ủy viên liếc nhìn cha sở một cách bối rối rồi nhìn xuống bàn.*

*“Được rồi, ông từ, tôi đã bàn chuyện này với hai vị ở đây. Chúng hoàn toàn đồng ý chuyện này không thể chấp nhận. Ở nhà thờ như St.Peter, Neville, không thể có một ông từ không biết đọc, không biết viết.”*

Khuôn mặt gầy gò, làn da tái xám chột bùng đỏ. Edward nhúc nhích đôi chân, cảm giác khó chịu, nhưng vẫn không nói gì.

*“Ông từ, xin hiểu giúp cho, tôi không than phiền điều gì. Công việc ông làm rất thỏa đáng. Tôi rất thường thức cá tính và khả năng của ông, nhưng chúng tôi không có quyền chấp nhận sự rủi ro, nếu những tai nạn xảy ra vì sự thiếu hiểu biết ngoài ý muốn của ông. Đây chỉ là nguyên tắc thận trọng.”*

Ông tướng hỏi: “Ông từ, ông không thể học được sao?”

*“Thưa ngài, dạ không, tôi e rằng không thể được. Không phải lúc này. Tôi không còn trẻ nữa. Nếu tôi đã không thể nhét chữ nghĩa vào đầu khi còn bé, thì bây giờ, tôi không nghĩ mình sẽ có nhiều cơ hội.”*

Cha sở nói: *“Tôi không muốn gay cấn với ông, nhưng hội đồng quản trị và tôi đã hoàn toàn nhất trí. Ông sẽ có thời gian ba tháng để học đọc và viết. Nếu hết thời hạn, vẫn không được, tôi e rằng ông phải rời việc làm.”*

Edward chưa bao giờ thích cha sở mới. Ngay từ đầu, ông đã nói. họ lầm lẫn khi đưa vị linh mục này về nhà thờ St. Peter. Cha không phải là loại người mà giáo hội muốn sống chung với một giáo xứ thượng lưu như vậy. Bây giờ ông đứng thẳng lên

một chút. Tự biết giá trị của mình, sẽ không cho phép ai khi dễ. *“Thưa các ngài, tôi xin lỗi, tôi nghĩ rằng điều kiện này không thể được. Tôi là con chó quá già, không thể học những trò mới. Trong nhiều năm qua tôi đã sống rất vui vẻ mà không cần biết đọc và viết. Tôi không cần phải ca ngợi mình. Tự ca ngợi là điều không nên. Tôi không ngại nói rằng, tôi đã làm xong bốn phận làm người dưới sự quan phòng nhân ái đã sắp đặt. Bây giờ, nếu tôi có thể học, tôi không biết tôi có muốn hay không.”*

*“Ông từ, như vậy, tôi e rằng ông phải nghỉ việc.”*

*“Vâng, thưa cha, con hiểu. Con sẽ từ chức ngay sau khi cha tìm được người thay thế.”*

Nhưng khi Albert Erward với về lịch sự bình thường, đóng cửa sau lưng cha sở và hai thành viên hội đồng đi vào nhà thờ, ông không thể kéo dài tình trạng tự trọng trầm tĩnh mà ông cố chịu đựng sau một trận đòn giáng xuống đời mình, môi ông run rẩy. Chậm rãi bước về phòng lễ phục, treo chiếc áo trùm lên móc, đứng chỗ. Thở dài khi nghĩ đến những đám tang long trọng, những đám cưới giàu sang mà ông đã tham dự. Dọn dẹp mọi thứ, mặc áo khoác, tay cầm mũ, bước ra lối đi. Khóa cửa nhà thờ. Lang thang trên công trường, chìm sâu vào những suy nghĩ buồn bã. Không đi theo con đường dẫn về nhà, nơi một tách trà thơm đang chờ đợi, rẽ sang một lối khác. Từng bước, lòng nặng trĩu, không biết sẽ phải làm gì. Không muốn trở lại làm việc ở các tư gia, sau bao nhiêu năm tự làm chủ. Dù cha sở và các người trong hội đồng quản trị muốn nói gì thì nói, nhưng chính ông mới là người điều hành công việc tại nhà thờ St. Peter, Neville. Khó mà hạ mình chấp nhận một hoàn cảnh mới. Ông có tiết kiệm một số tiền kha khá nhưng không đủ sống nếu không làm thêm. Dường như

giá cả mỗi ngày mỗi đắt đỏ. Ông chưa bao giờ nghĩ sẽ phải đương đầu với những câu hỏi như vậy. Cứ tưởng, ông từ ở St. Peter, như Đức giáo hoàng ở Rome, sẽ ở đó suốt đời. Tưởng tượng lời nhắc nhở thú vị của cha sở nói về ông trong bài giảng buổi lễ chiều ngày chủ nhật đầu tiên sau khi ông nghỉ việc, cái kết thúc của một người trung thành phục vụ lâu dài, một nhân vật mẫu mực, ông từ trong quá khứ, Albert Edward. Thở dài ngao ngán. Không hút thuốc lá, ăn uống kiêng khem, nhưng trong phạm vi giới hạn, ông thích một ly bia vào buổi cơm tối, Những khi mỗi mẹt, ông thích thưởng thức một điếu thuốc. Lúc này, chợt nghĩ đến một thứ có thể an ủi mình. Không mang nó theo, cần tìm đến cửa hàng nào đó để mua một gói Gold Flake. Nhìn không thấy tiệm nào, ông vội bước tiếp một đoạn. Con phố khá dài, đủ loại hàng hóa, nhưng không có nơi mua thuốc lá. Tự nhủ: *“Lạ thật.”* Để bảo đảm, ông đi ngược lại. Không còn gì nghi ngờ. Ông dừng chân, băn khoăn, nhìn lui nhìn tới.

Ông nghĩ: “Tôi không thể là người đàn ông duy nhất đi dọc theo đường phố này tìm thuốc lá. Lẽ ra, không nên bận tâm nhưng một người cò thể kiếm được tiền nếu mở một gian tạp hóa nhỏ bán thuốc lá và đồ ngọt.

Ông đã tự cho mình một khởi sự đầy kinh ngạc. *“Đây cũng là một cách. Những ý tưởng kỳ lạ thường hiện đến trong những lúc ít ai ngờ.”*

Ông quay trở lại, về nhà uống trà. Vợ ông nhận xét: *“Chiều nay, anh rất im lặng,”* Ông trả lời: *“Anh đang suy nghĩ.”*

Trần trở dự tính qua nhiều khía cạnh. Ngày hôm sau, ông trở lại con phố. May mắn đã tìm được một cửa hàng nhỏ, trông rất phù hợp với kế hoạch của

ông. 24 giờ sau, ông thuê cửa tiệm, một tháng sau, vĩnh viễn rời khỏi việc nhà thờ. Edward bắt đầu nghề buôn bằng làm người bán báo và thuốc lá. Vợ ông nói rằng đây là sự xuống dốc đáng sợ sau khi làm ông tù, nhưng ông trả lời, cứ tuân theo thời gian biến hóa. Nhà thờ đã không còn như xưa. Từ đó, ông trả lại cho Caesar những gì thuộc về Caesar. Ông làm ăn khăm khá, đến nỗi trong vòng khoảng một năm đã có ý định mở thêm tiệm thứ hai và mượn người trông coi. Tìm kiếm những đường phố dài khác chưa có người bán thuốc lá. Khi tìm thấy, ông thuê mượn rồi mở tiệm, và rất thành công. Sau đó, chợt nghĩ, nếu mình điều khiển được hai tiệm, sẽ có thể mở thêm khoảng nửa tá cửa hàng. Thế là ông đi khắp London, tìm những khu phố chưa có ai bán thuốc lá, để thuê một gian hàng. Trong vòng 10 năm, ông làm chủ 10 cửa tiệm, kiếm tiền một cách nhanh chóng. Mỗi thứ hai, tự mình đi từng tiệm thu tiền rồi mang đến ngân hàng.

Một buổi sáng, khi ông đang gửi bó tiền và một túi bạc cắc nặng nề, nhân viên ngân hàng mời ông đến gặp ông giám đốc. Họ đưa ông vào văn phòng riêng. Hai người bắt tay.

*“Ông tù, tôi muốn nói chuyện về số tiền ông đang gửi trong ngân hàng. Ông có biết chính xác là bao nhiêu không?”*

*“Không hoàn toàn chắc chắn, nhưng tôi biết đại khái.”*

*“Ngoài số tiền gửi vào sáng nay. số tiền trước đó khoảng trên 30 ngàn bảng Anh một chút, Đây là một món tiền lớn (\*) chỉ để tiết kiệm, tôi nghĩ ông nên đầu tư nó thì tốt hơn.”*

*“Tôi không muốn mạo hiểm. Tôi biết, tiền sẽ an toàn trong quỹ tiết kiệm ngân hàng.”*

*“Ông không cần phải lo lắng quá. Chúng tôi sẽ sửa soạn sẵn cho ông một danh sách các chứng khoán hàng đầu. Chúng có khả năng mang lại cho ông nhiều tiền lời hơn quỹ tiết kiệm có thể cung ứng.”*

Khuôn mặt ông từ hiện rõ lên nét bối rối: *“Tôi không hiểu gì về chứng khoán và cổ phần. Tất cả phải trông cậy vào các ông.”*

Ông giám đốc nở nụ cười. *“Chúng tôi sẽ lo tất cả. Lần tới, khi đến đây, ông chỉ cần ký giấy tờ chuyển tiền vào đầu tư.”*

*“Vâng có thể được, nhưng làm sao tôi biết sẽ ký tên cho việc gì?”*

Ông giám đốc trả lời một cách lém lỉnh và bồi theo nụ cười giải trừ lo lắng: *“Ông từ, ông có thể đọc.”*

*“Chà, như vậy thì thôi. Tôi không biết đọc. Điều này có vẻ khôi hài, nhưng đúng như vậy, tôi không biết đọc, cũng không biết viết. Chỉ biết ký tên, tôi mới học khi phải buôn bán.”*

Ông quản lý kinh ngạc, nẩy bật trên ghế. *“Đây là điều lạ lùng nhất mà tôi được nghe.”*

*“Câu chuyện như thế này, tôi chưa bao giờ có cơ hội đi học cho đến khi quá muộn. Lúc đó, tôi không còn muốn học nữa và trở nên cố chấp.”*

Ông giám đốc nhìn ông Edward như nhân vật quái đản thời tiền sử. *“Có phải ông muốn nói, ông gây dựng nên một việc kinh doanh quan trọng và tích lũy một số tài sản giá trị hơn 30 ngàn bảng Anh mà không biết đọc biết viết? Chúa ơi, ông ạ, nếu ông có thể đọc và viết thì ông sẽ còn là ai nữa?”*

*“Tôi có thể trả lời câu hỏi của ông.”* Edward điềm nụ cười quý phái: *“Tôi sẽ là ông từ của nhà thờ St.Peter, trong công trường Neville.”*

Ngu Yên dịch.

Ghi:

(\*) Vào thời điểm Maugham viết truyện này, 30 ngàn tiền bảng Anh là món tiền khá lớn.

(\*\*) Trong văn bản chính, ông từ là người không học thức, lối nói của ông thường thiếu những nét chữ, gần như nói ngọng, gần như kiểu “á ái uông” (đá cái chuông) của Hồ Xuân Hương. Khi dịch, tôi chuyển lại bình thường để khỏi phải giải thích dài dòng.

## Giới Thiệu Kịch 10 Phút

Ngu Yên

Kịch 10 Phút trong những năm gần đây đã phát triển nhanh chóng trong tất cả mọi thể loại từ kịch hài cho đến kịch than, từ kịch xã hội đến kịch triết lý, từ kịch có cốt truyện cho đến kịch Hậu hiện đại. Hầu hết thích hợp cho những sân khấu nhà hàng (dinner show), tuy nhiên không loại bỏ khi diễn trên sân khấu hoặc ngoài đường phố.

Kịch 10 phút không cần nhiều dàn dựng, đôi khi đơn giản đến độ: không có, hoặc có sao diễn vậy. Họ chú trọng đến nhân vật và những câu nói thông minh, gây cảm, thuyết phục và giải trí.

Những kịch 10 phút nổi tiếng là những vở kịch phát tán ý nghĩa. Vì thời gian diễn ngắn, ý nghĩa cần tập trung như mũi nhọn chọc vào từng mục tiêu nhỏ nhưng có giá trị.

“Một vở kịch 10 phút có giá trị cần phải có một số các yếu tố căn bản mà một vở kịch hay phải có: mâu thuẫn hoặc xung đột mạnh mẽ, tạo sự yêu thích, nhân vật sắc sảo, lý lẽ thuyết phục. Mặt bên ngoài phải bắt mắt, tức là cấu trúc khác lạ, diễn xuất hấp dẫn. Kịch 10 phút cũng cần có mở, thân, và kết. Vì sự ngắn ảnh hưởng đến lời lẽ và hành vi, kịch cần sự cô đọng, chính xác điều gì muốn trình bày, và trình bày một cách thông minh.

Kịch 10 phút

## Đường 12

12 th Street. David Nice

Ngu Yên dịch



Kịch tác gia David Nice

(5 tháng 6 năm 1947 - )

Viết kịch, phân cảnh phim và sân khấu.

Tốt nghiệp cử nhân văn chương.

Đã hai lần được đề cử nhận giải Academy Award.

Tác phẩm nổi tiếng của ông là The Hours (2002) và The Reader (2008).

Kịch **Đường 12** được xuất bản bởi Reading Theater Project, Reading, PA. Trình diễn tại Schumo Theater, Yocum Institute Nghệ Thuật, 300 Penn, West Law, PA. 12-14 tháng 2 năm 2019.

### GIỚI THIỆU:

Vở kịch trình bày một phụ nữ trẻ, có đời sống nhàm chán. chồng đi làm ca hai. Về nhà lúc hơn nửa khuya. Cô có những ước mơ trở thành nổi ảnh. Vở kịch pha lẫn giữa hiện thực và tưởng tượng: Hai mặt của một vấn đề.

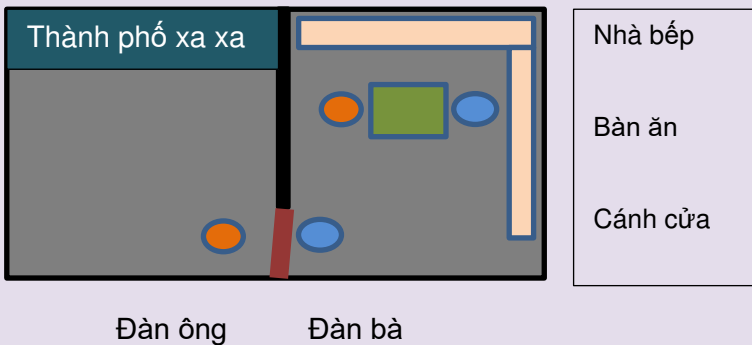
**NHÂN VẬT:**

Đàn ông (ĐO) và đàn bà (ĐB) khoảng trên 30 tuổi.

**DÀN DỰNG:**

Cánh cửa, nhà bếp, bàn ăn, một căn nhà nào đó trong phố.

Tác giả không hướng dẫn chi tiết rõ rệt, việc này để dành cho người điều khiển vở kịch. Có thể vẽ sơ đồ:



**THỜI GIAN:**

Hiện tại (Đầu thế kỷ 21)

**GHI:**

North và South có thể giữ nguyên văn như tên riêng hoặc dịch ra: Hướng bắc, hướng nam; hoặc phường bắc, phường nam. Ví dụ, 1308 phường Nam đường 12.

Ở Hoa Kỳ nhiều con đường dài được chia thành hai hướng. Mỗi hướng có số nhà khác nhau.

MỞ MÀN.

ĐO: Cô có định mở cửa cho tôi vào không?

ĐB: Ai vậy? Chuyện gì? (nghe ngóng, thắc mắc, nhìn qua lỗ nhỏ ở cánh cửa.) Tại sao tôi phải cho ông vào?

ĐO: Tôi ở đây mà.

ĐB: Nếu vậy, tôi phải biết ông.

ĐO: Có phải đây là đường 12?

ĐB: Đúng, nhưng...

ĐO: Số 1308 đường 12.

ĐB: Đúng, nhưng ...

ĐO: Mở cửa cho tôi vào.

ĐB: Tôi không biết ông là ai.

ĐO: Cô biết tôi mà.

ĐB: (Bật cười) ... Tôi không biết. Thật là khôi hài. Tôi không biết ông là ai.

ĐO: Biết mà. Chắc chắn biết, 1308 phường Bắc đường 12. Chính là tôi.

ĐB: Quái đàng, Không phải. Phường Nam. Đường 12. Đây là 1308 phường Nam đường 12. Tôi không biết ông.

ĐO: Nhưng 1308 và đường 12. Đúng là những số này. Cô không nhận ra tôi?

ĐB: Nhìn ông có vẻ..

ĐO: hơi quen?

ĐB: Có lẽ, tôi hơi nhớ ra ...

ĐO: Mở cửa cho tôi vào.

ĐB: Mở cửa ... ừ... cho ông vào...Không được.

ĐO: Cô không thấy có liên quan hay sao?

ĐB: Không ... Ông muốn nói có cùng tên đường?

ĐO: Đúng, tên đường, số nhà, còn nữa ...

ĐB: Còn nữa? Làm gì có ...

ĐO: Chần chờ làm gì. Cho tôi vào?

ĐB: Không, chồng tôi đi làm ca hai, sẽ về lúc 12 giờ rưỡi. Không thể nào ...

ĐO: Có thể, tôi là chồng của cô.

ĐB: Tôi không ...

ĐO: Tôi là người nhà 1308 phường Bắc đường 12.

ĐB: không, đây là phường Nam, không phải phường Bắc.

ĐO: Đúng, Phường Nam, 1308 South đường 12.

(Cô ta im lặng đánh giá lời nói của đối phương.)

ĐB: Vào đi.

(Cô mở cửa. Người đàn ông bước vào. Cả hai đến ngồi ở bàn. Cô rót một ly nước, Ông ta vội vàng uống hết một hơi)

ĐB: Ông khát nước?

ĐO: Vâng, tôi khát lắm.

ĐB: (Im lặng, Tỏ vẻ thông cảm.) Được rồi. Chuyện gì xảy ra. Công việc hôm nay ra sao?

ĐO: Bình thường như mọi ngày.

ĐB: Ông vẫn làm ở đó, chưa nghỉ việc...

ĐO: Không, tôi không bao giờ nghỉ việc. Vẫn làm ở đó.

ĐB: Hay lắm. Chúng ta cần tiền.

ĐO: Tôi hiểu. Tôi nghĩ ... phường Nam đường 12 đường như ... thoải mái hơn ... khác thường hơn ..

ĐB: Điều gì khiến ông nói ... đêm nay, có vẻ thoải mái hơn ...

ĐO: Tôi rất mừng, cô có ở nhà ... và còn thức.

ĐB: Vậy sao ... giờ này thông thường tôi không thức?

ĐO: Khi ở phường Bắc?

ĐB: Chắc tôi ngủ rất ngon ở đó phải không?

ĐO: Lúc nào cô cũng ngủ, khiến cho đàn ông ...

ĐB: Khát nước?

ĐO: Đúng, khát và đói. Cảm giác cả hai nơi giống nhau.

ĐB: Phường Bắc và phường Nam đường 12, có lẽ cách nhau khoảng 20 đường ngang.

ĐO: 26 đường, nhưng nếu cô ... có thể ngắn hơn 3 kilô mét.

ĐB: Có người sẽ nói đây là hai thế giới khác biệt, hai nơi khác nhau.

(Sang cảnh nhỏ. Gọi là “phiên”. Nhiều phiên tạo ra cảnh. Nhiều cảnh tạo ra màn. Nhiều màn tạo ra vở kịch.)

ĐO: Tôi sẽ tìm hiểu. Có thể hiểu được không?

ĐB: (chậm rãi ngẫm nghĩ) Phường Bắc.

ĐO: Nhưng tôi đang ở đây.

ĐB: Vâng, tôi đã cho ông vào.

ĐO: Cả hai chúng ta đều tỉnh thức.

ĐB: Ông ấy sắp về. Đúng giờ như thường lệ. Chồng tôi ...

ĐO: Tôi không làm ca đêm. Tối nào cũng rảnh rỗi.

ĐB: Ông muốn nói ...

(Cả hai suy nghĩ, đối chứng.)

ĐO: Phường Bắc và phường Nam ... hai mặt cho một nơi. (ĐB) ... chúng ta có hai – chúng ta sẽ ...

(ĐO) ... chuyện có thật... tôi nghĩ có thể hiểu. (ĐB)

... xem như hai thực tại ... có thể hiểu được ...

(ĐO) ... sinh sống ... dễ dàng hơn...bằng cách này

... (ĐB) ... Như vậy không thực sự từ bỏ lối sống hiện tại, chỉ gia tăng thêm tốt đẹp ...

ĐO: Có lẽ là một dự tính tốt.

ĐB: Ngay cả nếu ông không có kế hoạch gì, chỉ cần chuyển qua là xong.

ĐO: Từ Bắc qua Nam, đúng như vậy.

ĐB: Khó ai nghĩ ra giải pháp này.

ĐO: Chính xác ... chỉ cần chuyển một hoàn cảnh nhỏ. “Bam”, xong ngay!

ĐB: Chuyện thực tế này tạo ra khác biệt như thế nào? Có phải chúng ta ...

ĐO: Tôi không nghĩ chúng ta thay thế một thực tế này cho thực tế kia. Đúng hơn ... là một sát nhập?

ĐB: Sát nhập?

ĐO: Trộn lẫn? Hoà hợp? Tôi đã cảm giác hoàn toàn khác hẳn. Ngay cả, khi chúng ta chưa ...

(ĐO) ... đồng ý...(ĐB)...bàn luận ...(ĐO) ... quan hệ ... (ĐB) ... Hôn nhau? ...(ĐO) ...Tôi không có ý

như vậy ... (ĐB) ... xin lỗi, không biết tại sao tôi lại nói....(ĐO) ... Không phải tôi cố gắng tạo ra những

chuyện tầm phào. (ĐB) ... ông không phải hoàn toàn xa lạ, nhưng tôi không thể giải thích, mặc dù

tôi biết ...(ĐO) ... Vâng, có thể ...

(Một khoảng im lặng, trong lúc cả hai đang đo lường lẫn nhau. Nghĩ lại những gì họ đã nói. Rồi họ như bị một hấp lực vô hình thu hút, họ tiến sát vào nhau. Nhưng trước khi có chuyện gì xảy ra, người đàn bà vội vã rút ly nước. Người đàn ông vội vã nốc cạn.)

ĐO: Tôi sẽ ở đây. Sẽ đến mỗi buổi tối.

ĐB: Thứ Ba đến thứ Bảy.

ĐO: Vâng. Phường Nam. Thứ Ba đến thứ Bảy. Hàng xóm mới của tôi.

ĐB: Hàng xóm mới của ông.

ĐO: Đúng...Không...

ĐB: ...hừm.. ông chiếm hữu nhanh thật.

ĐO: Ô, không phải. Không phải của tôi. Ý tôi muốn nói ..,

ĐB: Không sao.

(ĐO) Không, tôi không khẳng định là tôi cảm thấy đã đến lúc ... (ĐB) ... không có gì tranh cãi ... (ĐO) ...Gần giống như được xác nhận ... làm sao chuyện này xảy ra... (ĐB) tôi đoán chừng đang chờ đợi điều gì...xảy ra giống như thế này.

(Im lặng, nhìn nhau, rồi áp sát vào nhau một lần nữa. Hấp lực. Họ cùng nhau đưa hai cánh tay lên như đang tập thể dục trước gương soi. Từ tốn, thật chậm, chụm đầu, áp môi, hôn. Vuốt ve chỉ trên cánh tay, nhìn như thể họ đối diện nhau qua cửa sổ hoặc mặt gương.)

ĐB: Ông muốn tôi tin rằng lúc lúc này chúng ta bị kích thích, thật lạ lùng. Nhưng tôi đã thấy ông ... tôi biết ông sẽ đến ...

ĐO: chuyện gì?

ĐB: Mấy lần trong mùa hè ... tôi thấy ông lái xe qua trước nhà ... chạy rất chậm.

ĐO: Cô thấy tôi?

ĐB: Chúng ta thấy nhau...Nghĩ lại xem.

ĐO: Phường Nam.

ĐB: Ô, đúng. Phường Nam.

ĐO: Cô thấy chưa ... có một sắp đặt.

ĐB: Sau đó ...

ĐO: Rồi sao?

ĐO: cô đến phường Bắc phải không?

ĐB: Vâng, tôi đến phường Bắc.

(Đèn mờ dần.)

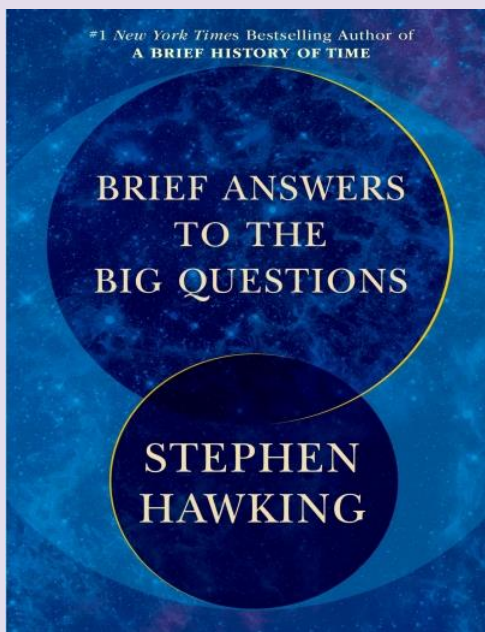
HẠ MÀN.

Giới Thiệu Sách: Tiếp theo

**BRIEF ANSWERS TO THE BIG QUESTIONS**

Stephen Hawking. 2018. 220 trang.

Câu Trả Lời Tóm Lược Cho Những Câu Hỏi Lớn



Trong Tạp Chí Đọc và Viết số 2, tôi đã dịch phần giới thiệu tác phẩm này của vật lý gia Nobel Kip S. Thorne, Từ số 3 trở đi, chúng ta sẽ theo chân Stephen Hawking để tìm hiểu những câu trả lời ngắn gọn cho những câu hỏi lớn.

Phần dịch sẽ lược bỏ bớt những đoạn trình bày kỹ thuật phức tạp, mà một người bình thường không cần phải theo dõi.

# Tại Sao Chúng Ta Phải Hỏi Những Câu Hỏi Lớn?

Stephen Hawking

Ngu Yên dịch

(Tiếp theo)

Hầu hết, ai cũng muốn biết câu trả lời cho những câu hỏi lớn. Con người từ đâu đến? Vũ trụ sinh ra như thế nào? Ý nghĩa và cơ cấu đằng sau vạn vật là gì? Có ai sống bên ngoài trái đất hay không?



Những hiểu biết trong quá khứ về tạo hóa, bây giờ, dường như không còn phù hợp, ít đáng tin cậy. Chúng được thay thế bằng nhiều thứ, có thể gọi là tưởng tượng mê tín, từ New Age (Thời đại mới) cho đến Star Trek (du

hành không gian). Khoa học thực nghiệm tuy xa lạ hơn khoa học giả tưởng, nhưng mang đến nhiều thỏa mãn.

Tôi là nhà khoa học với nỗi đam mê say đắm về vật lý, vũ trụ học, vũ trụ quan và tương lai nhân loại. Cha mẹ nuôi dưỡng tôi khôn lớn với trí tò mò không hề thay đổi như cha tôi, nghiên cứu và nỗ lực trả lời nhiều câu hỏi mà khoa học đặt ra cho con người. Tôi đã dùng hết cả đời để chu du khắp vũ trụ bằng trí tưởng. Thông qua lý thuyết vật lý, tôi tìm ra thấy cách trả lời những câu hỏi lớn. Đã có lúc tôi tưởng rằng mình sắp thấy được mức cuối cùng của vật lý mà chúng ta đang sống, nhưng, bây giờ, tôi nghĩ, những khám phá kỳ diệu vẫn sẽ phải tiếp tục rất lâu sau khi tôi qua đời. Chúng ta đang tiến gần đến một số câu trả lời, nhưng chưa thực sự đến đó.

Vấn đề nằm ở chỗ, hầu hết mọi người cho rằng, khoa học thực nghiệm quá phức tạp và khó hiểu. Tôi không nghĩ như vậy. Để khám phá những định luật căn bản điều động vũ trụ, cần phải quyết tâm học tập một thời gian. Thời giờ là thứ mà hầu hết mọi người không có. Thế giới sẽ sớm dừng lại, nếu tất cả chúng ta đều để thời giờ tìm hiểu khoa vật lý. Nhưng đa số người ta có thể hiểu và đánh giá cao những ý tưởng khoa học căn bản nếu được trình bày một cách rõ ràng và không sử dụng các phương trình phức tạp. Tôi nghĩ, có thể được và tôi đã cố gắng thực hiện với lòng thích thú trong suốt cuộc đời mình.

Thật là một thời vinh dự khi được sống và nghiên cứu lý thuyết vật lý. Hình ảnh về vũ trụ đã thay đổi rất nhiều trong 50 năm qua. Tôi rất sung sướng nếu đã đóng góp được phần nào. Một trong khám phá kỳ diệu của thời đại không gian là viễn cảnh cho phép nhân loại hiểu biết về chính họ. Khi chúng ta nhìn trái đất từ không trung, chúng ta sẽ thấy chính mình trong một tổng thể. Chúng ta nhìn thấy sự đồng nhất, không phải sự chia biệt. Đây là

hình ảnh hết sức đơn giản với lời nhắn lôi cuốn:  
Một hành tinh, một loài người.

Tôi muốn đóng góp tiếng nói với những ai đang yêu cầu hành động trực tiếp đối phó những thách thức quan trọng cho mọi người sống trên trái đất này, Tôi hy vọng trong tương lai, ngay cả khi tôi không còn ở đây, con người có thể nắm quyền lực để thể hiện óc sáng tạo, lòng dũng cảm, và khả năng lãnh đạo. Hãy để họ tiến lên đương đầu với những thách thức của các mục tiêu tiến bộ có thể chứng minh, và hành động không vì tư lợi, mà vì lợi ích chung. Tôi cũng ý thức về sự quý giá của thời gian. *Phải nắm chặt cơ hội và hành động ngay lập tức.*

*(Tiếp theo là phần tự truyện của Hawking. Sẽ giúp cho người đọc hiểu hơn về lý thuyết vật lý và ý chí làm người hữu ích. Đời sống của ông chính là ý nghĩa vật thể trong vật lý. Sau phần tự truyện là các câu trả lời, đáp ứng những câu hỏi lớn. Ghi chú của người dịch.)*

\* \* \*

Trước đây, tôi đã từng viết về tiểu sử của mình, nhưng một số kinh nghiệm thuở ban đầu đáng được nhắc lại khi tôi nghĩ đến niềm đam mê suốt cuộc sống liên quan đến những câu hỏi lớn.

Tôi sinh ra đúng 300 năm sau năm chết của nhà bác học Galileo. Tôi cảm tưởng có sự trùng hợp ngẫu nhiên đã ảnh hưởng đến những thành tựu trong cuộc sống khoa học mà tôi đã trải qua. Tuy nhiên, tôi ước tính khoảng 200,000 em bé khác đã ra đời trong ngày hôm đó, không biết về sau có ai trong đám sơ sinh này quan tâm đến thiên văn học hay không?

Tôi lớn lên trong ngôi nhà cao, hẹp, kiểu Victoria ở Highgate, London, cha mẹ tôi đã mua rất rẻ trong

thời Đệ nhị thế chiến. Lúc đó, ai cũng nghĩ London sẽ bị Đức thả bom nát bét, Trong thực tế, một hỏa tiễn V2 đã rơi xuống gần nhà tôi. Mẹ và hai chị em tôi đang ở xa. May mắn, bố tôi không bị thương. Trong nhiều năm, có một bãi bom lớn trên đường cái mà tôi cùng anh bạn Howard thường đến chơi. Việc tò mò điều tra vụ bom nổ trở thành mối tò mò theo đuổi suốt đời. *(Ý ông muốn nói đến việc về sau, ông nghiên cứu sự nổ tạo ra vũ trụ trong thuyết Big Bang. Ghi chú của người dịch.)*

Năm 1950, công việc của cha tôi bị chuyển lên tận miền bắc London, làm cho Viện Nghiên cứu Y khoa Quốc gia mới xây xong tại Mill Hill. Gia đình tôi dọn đến thành phố St. Albans gần đó. Tôi vào học một trường trung học dành riêng cho phái nữ. Mặc dù mang tên có nội quy như vậy, trường vẫn nhận nam sinh dưới 10 tuổi. Sau này, tôi dời sang trường trung học St. Albans. Điểm học của tôi chưa bao giờ cao hơn nửa lớp, đó là một lớp học đầy học sinh thông minh, nhưng đám bạn đặt cho tôi biệt danh: Einstein, có lẽ, họ đã nhìn thấy một dấu hiệu tốt đẹp nào đó. Năm 12 tuổi, hai người bạn đánh cá với nhau một túi kẹo, rằng tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành một nhân vật nổi tiếng.

Tôi có khoảng sáu hoặc bảy người bạn thân ở trường St Alban. Chúng tôi thường thảo luận và tranh cãi nhiều chuyện, từ các mô hình điều khiển bằng sóng vô tuyến đến lãnh vực tôn giáo. Một trong những câu hỏi lớn mà chúng tôi thường bàn luận là nguồn gốc của vũ trụ. liệu có cần Thượng Đế tạo ra và điều khiển cho nó hoạt động hay không? Tôi nghe nói, ánh sáng từ các thiên hà xa xôi đã xê dịch về phía cuối màu đỏ của quang phổ. Điều này được giải thích là vũ trụ đang bành trướng. Tôi cũng chắc rằng, phải có những lý do khác để các tia đỏ di chuyển. Có lẽ, ánh sáng yếu

đi và nhiều tia đỏ đang hướng về trái đất? Về phần cơ bản, một vũ trụ bất biến, vĩnh cửu dường như với sự chuyển dịch quang phổ khiến cho nó tự nhiên hơn. (Chỉ vài năm sau, khi khám phá được nền sóng vi ba 'microway' trong vũ trụ qua quá trình nghiên cứu Tiến sĩ, tôi mới nhận ra, mình đã sai lầm.)

Tôi luôn luôn quan tâm đến cách vận hành của mọi thứ. Thường xuyên tháo chúng ra từng phần để xem xét chúng hoạt động ra sao, nhưng khi ráp lại thì không được giỏi lắm. Khả năng thực tế của tôi không phù hợp với phẩm chất lý thuyết. Cha tôi khuyến khích tôi chuyên tâm về khoa học, lưu ý tôi ghi danh Oxford hoặc Cambridge. Ông đã từng học ở đại học Oxford nên muốn tôi nộp đơn vào trường này. Trong thời đó, Đại học cao đẳng chưa có tài trợ cho nghiên cứu sinh về toán học, không còn nhiều chọn lựa, tôi cố gắng kiếm một học bổng về khoa học tự nhiên. Ngạc nhiên thay, tôi đã thành công.

Thái độ chung của đại học Oxford thời đó là không muốn học nhiều. Muốn lười lạc mà không muốn cố gắng, chấp nhận những giới hạn của bản thân, và nhận lãnh văn bằng hạng tư. Tôi xem đây là lời kêu gọi học hành thoải mái. Không có gì tự hào, tôi chỉ mô tả lại một thời mà hầu hết các sinh viên đều chia sẻ. Rồi đến kết quả căn bệnh của tôi, đã làm mọi sự thay đổi. Khi phải đối diện với khả năng bị chết yểu, khiến cho tôi nhận ra, có rất nhiều việc cần làm trước khi cuộc đời chấm dứt.

Vì không học kỹ, tôi quyết định lên kế hoạch để vượt qua kỳ thi cuối năm, bằng cách tránh những câu hỏi cần có kiến thức thực tế, để tập trung vào các vấn đề lý thuyết vật lý. Đêm trước ngày thi tôi không ngủ nên kết quả không như ý. Số điểm đạt

được cho tôi vị trí ở giữa văn bằng hạng nhất và văn bằng hạng nhì, Vì vậy tôi được các giám khảo phỏng vấn để xác định bằng cấp ở bậc nào. Trong khi phỏng vấn, họ hỏi tôi về dự tính tương lai. Tôi trả lời, sẽ đi ngành nghiên cứu. Nếu tôi đậu văn bằng hạng nhất, sẽ ghi danh đại học Cambridge. Nếu được văn bằng hạng nhì, sẽ ở lại Oxford. Họ cho tôi hạng nhất.

Được nghỉ hè khá dài sau kỳ thi sau cùng, trường đại học trợ cấp một số gói nhỏ chi phí cho đi du lịch. Tôi nghĩ, sẽ có cơ hội nhận một trợ cấp lớn hơn nếu yêu cầu được đi xa. Tôi đề nghị du lịch Iran. Mùa hè 1962, tôi khởi hành, lấy xe lửa từ Istanbul đi Ezuerum, miền đông Thổ Nhĩ Kỳ, rồi qua Tabriz, Tehran, Isfahan, Shiraz, và Persepolis, thủ đô của các đế vương Ba Tư thời cổ đại. Trên đường về, tôi và bạn đồng hành Richard Chiin gặp phải trận động đất ở Bouin-Zaha, 7, 1 độ Richter, giết chết khoảng 12,000 người. Lúc đó, chắc tôi đã ở gần trung tâm địa chấn nhưng không biết vì tôi đang bị bệnh. Chiếc xe buýt giấy nẩy hung hiểm trên con đường Iran không bằng phẳng. Vài ngày tiếp theo, chúng tôi ở lại Tabriz, dưỡng thương vì mắc bệnh kiết lỵ khá nặng và gãy xương sườn khi xe buýt ngã nghiêng văng tôi vào ghế phía trước. Tôi vẫn chưa biết gì về cuộc thảm họa vì không liên lạc với Farsi. Cho đến khi về đến Istanbul, mới biết rõ chuyện xảy ra, Tôi gửi tám bưu thiếp về nhà. 10 ngày qua bố mẹ đã lo lắng. Lần cuối cùng họ biết tin tôi rời khỏi Tehran vào ngày vùng này bị động đất. Bất chấp thảm họa, tôi có nhiều kỷ niệm đẹp trong thời gian ở Iran. Sự tò mò thôi thúc tìm hiểu thế giới có thể khiến cho người ta gặp nguy hiểm, Điều này đúng với tôi trong lần du lịch duy nhất trong đời.

Tôi đúng 20 tuổi vào tháng 10 năm 1962, khi đến đại học Cambridge, vào khoa toán ứng dụng và lý thuyết vật lý, tôi xin làm việc với giáo sư Fred Hoyle, nhà thiên văn học người Anh nổi tiếng nhất trong giai đoạn đó. Tôi dùng chữ thiên văn học vì lúc đó vũ trụ học chưa được công nhận là một lãnh vực hợp lý. Tuy nhiên, ông Hoyle đã có đủ số lượng sinh viên, tôi vô cùng thất vọng và được ghi tên theo giáo sư Dennis Sciama, một người không nổi tiếng. Nhưng có lẽ tốt hơn khi tôi không phải là sinh viên theo ông Hoyle vì sẽ bị lôi cuốn vào việc bảo vệ lý thuyết trạng thái ổn định của ông, một việc còn khó hơn đàm phán Brexit. Tôi bắt đầu đọc các sách giáo khoa cũ về thuyết tương đối tổng quát và như trước đây, bị lôi cuốn bởi những câu hỏi lớn.

Một số bạn đọc có thể đã xem qua cuốn phim mà Eddie Redmayne đóng vai tuồng đời tôi, rất hay. Cũng như trong phim, năm thứ ba tại đại học Oxford, tôi phát giác hình như mình trở nên vụng về. Bị ngã vài lần không có lý do. Rồi nhận thấy mình không thể chèo thuyền, Rõ ràng, có điều gì bất ổn. Tôi cảm thấy bất bình khi bác sĩ khuyên tôi phải bỏ uống bia.

Tôi đến đại học Cambridge, mùa đông vô cùng lạnh. Trong thời gian nghỉ lễ Giáng Sinh, tôi về nhà, mặc dù, biết tôi không thích, mẹ vẫn thuyết phục đi trượt tuyết ở hồ St. Albans. Tôi bị ngã và rất khó khăn khi gượng đứng lên, Mẹ nhận ra có điều gì bất thường, đưa tôi đi khám bác sĩ.

Trải qua nhiều tuần trong bệnh viện St Bartholomew tại London, làm nhiều khám nghiệm. Vào năm 1962, các loại xét nghiệm có phần sơ khai hơn bây giờ. Một mẫu bắp thịt lấy từ tay. Các

dây nhợ điện tử gắn vào người. Các chất lỏng vô tuyến tiêm vào cột xương sống. Các bác sĩ quan sát sự lên xuống của quang tuyến X khi giường nằm nghiêng qua nghiêng lại. Họ chưa bao giờ cho biết bệnh tình ra sao, nhưng tôi đoán chừng chắc phải nặng nề, thành thử không muốn hỏi. Tuy nhiên, qua những đối thoại giữa các bác sĩ, tôi thu lượm một số thông tin: bất kể là bệnh gì, sẽ trở nên trầm trọng. Không có cách cứu chữa. Chỉ có thể cho tôi uống thêm vitamin. Thực tế, ông bác sĩ thực hiện những xét nghiệm cho tôi đã phủi tay ra đi, không bao giờ thấy lại.

Đến một hôm nào đó, tôi biết được, bệnh của mình là chứng xơ cứng teo cơ một bên (ALS: Amyotrophic lateral sclerosis), một loại bệnh thần kinh sinh động, các tế bào thần kinh của não và tủy sống bị teo lại, sau đó, trở thành sẹo hoặc bị đông cứng. Những ai mắc bệnh này, dần dần sẽ mất khả năng kiểm soát cử động, ăn nói, và cuối cùng là hô hấp.

Bệnh của tôi dường như phát triển nhanh chóng. Có thể hiểu được sự chán nản cao độ và tâm lý không tìm thấy lý do để tiếp tục chương trình nghiên cứu tiến sĩ vì không biết còn sống được bao lâu để hoàn tất việc này. Nhưng sau đó, bệnh tình bắt đầu thuyên giảm, tôi cảm thấy nhiệt tình hơn trong việc nghiên cứu. Trước đây, khi không còn một hy vọng nào, mỗi ngày thức dậy là một ngày mới, là một tặng phẩm, dạy cho tôi biết đánh giá cao những gì tôi đã có. Khi nào còn sống, vẫn còn hy vọng.

Dĩ nhiên, cũng có một phụ nữ trẻ, nàng tên Jane, người mà tôi gặp trong một buổi tiệc. Nàng quyết tâm sẽ cùng tôi chống cự cơn bệnh. Lòng tự tin đó làm hy vọng gia tăng. Việc đính hôn khiến tinh thần

tôi phần chán. Biết rằng, sau khi kết hôn, tôi phải kiếm việc làm để có thể hoàn tất chương trình tiến sĩ. Như thường lệ, vì những câu hỏi lớn thôi thúc, tôi bắt đầu làm việc chăm chỉ và thích thú.

Để trợ cấp bản thân trong lúc còn học tập, tôi nộp đơn xin học bổng nghiên cứu tại Gonville và đại học Caius. Thật quá sức ngạc nhiên, tôi được nhận và kể từ đó, đã trở nên thành viên nghiên cứu tại Caius. Học bổng nghiên cứu là một bước ngoặt trong đời. Nghĩa là, tôi có thể tiếp tục nghiên cứu bất kể tình trạng khuyết tật càng ngày càng gia tăng. Ngoài ra, tôi và Jane còn có thể kết hôn. Chuyện này xảy ra vào tháng Bảy năm 1965. Hai năm sau, đứa con đầu lòng, Robert, ra đời. Còn Lucy, đứa thứ hai sinh ra khoảng ba năm sau. Đứa con sau cùng, Timothy, sinh năm 1979.

Với tư cách người cha, tôi luôn luôn truyền dẫn cho con tầm quan trọng của đặt câu hỏi. Con trai tôi, Tim, đã từng kể lại một câu chuyện trong lần phỏng vấn về việc đặt câu hỏi, tôi nghĩ, lúc đó con tôi đã lo âu một cách ngớ ngẩn. Tim muốn biết, nếu có nhiều vũ trụ nhỏ rải rác chung quanh hay không? Tôi nói với con, đừng bao giờ ngại ngùng khi đưa ra một ý tưởng hoặc một giả thuyết mặc dù có vẻ rất khó hiểu. (Lời nói này không phải của tôi.)

(Còn tiếp, số 4: tiếp tục phần tự sự của Stephen Hawking. Số 5: Câu hỏi số 1: Có Thượng Đế hay không?)

Mời xem.

**Ngu Yên.**

# Tạp Chí **Độc và Viết**

**Số 4**

Bất Định Kỳ



Dịch. Tác. Luận. Thơ. Truyện. Kịch. Tùy. Và ...

**2021**

## MỤC LỤC SỔ 4

- 1- Leonard Cohen. Thơ & Nhạc Dịch.
- 2- Từ Chuyện Người Cắt Thịt. Phiếm Luận
- 3- Ở Một Nơi Khác. Thơ
- 4- Chúa Ẩn Trong Dê. Suzanne Bradbeer,  
Kịch 10 phút.
- 5- Lưỡi Dao Thợ Săn, Haruki Murakami. Truyện Ngắn.
- 6- Giới thiệu sách:  
**Brief Answers To The Big Questions,**  
Stephen Hawking.  
Ngu Yên dịch tiếp theo.